|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  Số: 09 /KH-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 01 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa,**

**một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một điều liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2019 như sau:

 **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

 **1. Mục đích:**

 *a) Đối với công tác kiểm soát TTHC:*

 - Tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

 - Thực hiện tốt công tác công bố, công khai TTHC theo đúng quy định, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện TTHC, phòng ngừa, hạn chế và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

 - Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách TTHC; đảm bảo quyền giám sát việc giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận và xử lý đúng quy định các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; thực hiện giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, liên thông, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà.

- Tuyên truyền hoạt động kiểm soát TTHC để góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; củng cố niềm tin, sự đồng thuận của toàn xã hội đối với công tác cải cách TTHC.

 *b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:*

- Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

 **2. Yêu cầu:**

 *a) Đối với công tác kiểm soát TTHC:*

 - Thực hiện đầy đủ, chất lượng, đạt hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo quy định; trong đó chú trọng, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

 - Phân công công việc hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

 *b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:*

 Việc triển khai thực hiện bám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch liên quan của UBND tỉnh. Tạo sự đột phá trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, đảm bảo nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại… góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh trong những năm tiếp theo.

 **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

 Các nội dung công việc cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thời gian, sản phẩm hoàn thành theo Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

 **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2019 theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

 **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

 1. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; là đầu mối cung cấp thông tin và hỗ trợ tài liệu tuyên truyền cho cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Điều 60, 61 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

 2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động thực hiện Kế hoạch này và triển khai xây dựng Kế hoạch về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; trên cơ sở điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp theo nội dung được phân công tại Kế hoạch này; thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Điều 60, 61 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp trong tỉnh hưởng ứng, phối hợp thực hiện và giám sát các hoạt động cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Kế hoạch này.

 4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú các cơ quan báo chí Trung ương, tỉnh bạn hoạt động trên địa bàn tỉnh: Dành thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tin, bài hợp lý để tuyên truyền, đưa tin về hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đưa tin, bài, giới thiệu sáng kiến kinh nghiệm, gương cá nhân, tập thể tiêu biểu, điển hình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

 Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Cục KSTTHC - VPCP;- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức thành viên;- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;- Các CQ TW đóng trên địa bàn tỉnh;- Đài PT&TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;- UBND các huyện, TP, TX;- Chánh VP, các Phó VP;- Trung tâm HCC tỉnh;- Trung tâm TT - CB - TH tỉnh;- Lưu: VT, NC-PC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH*****(Đã ký)*** **Đặng Quốc Vinh** |

**PHỤ LỤC 1**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan** **chủ trì** | **Cơ quan** **phối hợp** | **Dự kiến sản phẩm** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Xây dựng hệ thống thể chế, kiểm soát việc ban hành các văn bản có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh** |
| 1 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản QPPL có liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông  | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các Quyết định QPPL có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. | Quý I, II năm 2019 |
| 2 | Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC được phân cấp cho UBND cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. | Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Biểu đánh giá tác động đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL theo Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các đơn vị có liên quan | Văn bản cho ý kiến về TTHC của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 3 | Thẩm định về TTHC đối với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Báo cáo thẩm định | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 4 | Rà soát, phát hiện, bãi bỏ các quy định về TTHC trong văn bản của UBND tỉnh không còn phù hợp với điều kiện thực tế, không đúng thẩm quyền. | Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản có quy định về TTHC đã được ban hành nhưng không còn phù hợp, không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| **II** | **Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính** |
| 1 | Trên cơ sở các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã theo ngành, lĩnh vực các đơn vị xem xét, lựa chọn các TTHC có thành phần hồ sơ phức tạp, chồng chéo, thời hạn giải quyết dài, điều kiện thực hiện TTHC khó khăn để đưa vào Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương. | Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan | Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019 của các cơ quan, đơn vị, địa phương. | Tháng 1, 2 năm 2019 |
| 2 | Triển khai thực hiện rà soát cắt giảm thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện của các TTHC do đơn vị tổng hợp trong Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành. | Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan | Các biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, kiến nghị phương án đơn giản hóa các TTHC. | Tháng 3 đến tháng 7 năm 2019 |
| 3 | Phân loại kết quả rà soát, đánh giá TTHC, xây dựng báo cáo phương án đơn giản hóa TTHC, trình lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương phê duyệt gửi UBND tỉnh theo quy định (UBND cấp huyện tổng hợp chung phương án đơn giản hóa TTHC của UBND cấp xã). | Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan | Báo cáo phương án đơn giản hóa của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được phê duyệt; gửi về UBND tỉnh; tổ chức thực thi đối với quy định hành chính do địa phương ban hành. | Tháng 8 năm 2019 |
| 4 | Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về. Ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC; gửi các Bộ, ngành liên quan | Tháng 10, 11 năm 2019 |
| **III** | **Kiểm soát việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, địa phương** |
| 1 | Cập nhật trình công bố Danh mục các TTHC do các Bộ, ngành công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Quyết định công bố danh mục TTHC | Thường xuyên trong năm 2019 |
| Phát hiện các TTHC chưa công bố hoặc có sự khác biệt giữa nội dung công bố với văn bản pháp luật quy định về TTHC, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền công bố sửa đổi, bổ sung. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 2 | Kiểm soát chất lượng, cho ý kiến các TTHC trong dự thảo Quyết định công bố. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện | Văn bản cho ý kiến gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 3 | Cập nhật hồ sơ, công khai TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ | Nhập hồ sơ, công khai TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 4 | Tổ chức niêm yết, công khai TTHC. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Tổ chức thực hiện niêm yết, công khai các TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; trên cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên Cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| **IV** | **Kiểm tra, kiểm soát, đánh giá việc thực hiện TTHC** |
| 1 | Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Chương VII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về ngiệp vụ kiểm soát TTHC. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của tỉnh gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra. | Quý II, III năm 2019 |
| 2 | Các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra tại đơn vị mình và tổ chức kiểm tra các đơn vị trực thuộc thuộc quyền quản lý. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Các đơn vị được kiểm tra | Báo cáo kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC gửi Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 3 | Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực thi phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo theo quy định. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Quyết định sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chế độ báo cáo; văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. | Quý II năm 2019 |
| **V** | **Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định** |
| 1 | Niêm yết địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Cổng thông điện tử UBND tỉnh, trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị, địa phương. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Các đơn vị có liên quan | Chỉ đạo thiết lập, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP trên Cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương. | Quý I năm 2019 |
| 2 | Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính do Văn phòng Chính phủ chuyển về hoặc tự tiếp nhận của cá nhân, tổ chức. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đôn đốc, kiểm tra và kịp thời báo cáo UBND tỉnh việc xử lý phản ánh, kiến nghị. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| **VI** | **Công tác khác** |
| 1 | Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Tiếp tục tổ chức tập huấn cho cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã. | Quý I, II năm 2019 |
| 2 | Tổ chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính, cải cách TTHC. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Sáng kiến cải cách hành chính, cải cách TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt. | Thường xuyên trong năm 2019 |
| 3 | Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC. | - Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội Vụ, - UBND cấp huyện,- Các cơ quan báo chí. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC. | Thường xuyên trong năm 2019 |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHỤ LỤC 2**

 **NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG NĂM 2019**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

| **TT** | **Nội dung tuyên truyền** | **Cơ quan****chủ trì** | **Cơ quan****phối hợp** | **Dự kiến sản phẩm** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  1 | Kiện toàn lại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh); UBND cấp huyện, cấp xã | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Quyết định kiện toàn của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã  | Trong Quý I năm 2019 |
|  2 | Công bố Danh mục TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh/ cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Quyết định công bố Danh mục TTHC được ban hành  | Thường xuyên trong năm 2019 |
|  3 | Công bố Danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (nếu có) trên Cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Quyết định công bố Danh mục TTHC được ban hành  | Trong Quý II năm 2019 |
|  4 | Công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn.  | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Quyết định công bố quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã | Trong Quý IInăm 2019 |
| 5 | Ban hành, công bố danh mục và tổ chức thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại chỗ) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện. | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Tối thiểu 20% số TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; 50% tại TTHCC cấp huyện  | Quý IInăm 2019 |
| 6 | Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã. | Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND và UBND tỉnh (Phòng NC-PC, Trung tâm HCC) | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Kết quả đánh giá  | Quý IV năm 2019 |
| 7 | Triển khai thực hiện liên thông các TTHC “Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ Hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”. | Các sở, ngành: Tư pháp, LĐTBXH, Công an tỉnh, BHXH tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Văn bản triển khai thực hiện; Quyết định công bố TTHC liên thông | Quý Inăm 2019 |
| 8 | Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã. | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Cục kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Các lớp tập huấn | Quý II, IIInăm 2019 |
| 9 | Tuyên truyền, phổ biến việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. | - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã;- Các cơ quan báo, đài | Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh | Nghị định được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng | Thường xuyên trong năm 2019 |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**